|  |  |
| --- | --- |
|  **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC GIANG**Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Giang, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án "Giảng dạy tiếng Hàn tại trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

 *Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

 *Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”;*

 *Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 15/10/2020;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Giảng dạy tiếng Hàn tại trường Trung học phổ thông (THPT) Chuyên Bắc Giang; giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) và cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** Giao Sở GD&ĐT là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu đề ra.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở GDNN và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ GD&ĐT;- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ban Tuyên giáo TU;- Báo, Đài PT&TH- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TKCT; TH;- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Lê Ánh Dương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**Giảng dạy tiếng Hàn tại trường THPT Chuyên Bắc Giang; giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trung tâm GDNN-GDTX và cơ sở GDNN**

**trên địa bàn tỉnh.**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022 của UBND tỉnh)*

**Phần I**

**CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

 **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

 **1.** **Các văn bản của Trung ương**

Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025”;

 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (GDPT);

 Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

 Quyết định 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình GDPT môn Tiếng Hàn, Tiếng Đức-Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm;

 Thông tư số 05/2020/TT-BLĐTBXH ngày 16/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm GDNN công lập cấp huyện;

 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp;

 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng.

 **2.** **Các văn bản của địa phương**

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 số 01-NQ/ĐH ngày 15/10/2020;

Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;

Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình GDPT theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT;

 Kế hoạch số 2905/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh (HS) trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới”.

Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/2/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

 **II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Đánh giá thực trạng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh tính đến tháng 6 năm 2022**

1.1. Về đội ngũ

Trường THPT Chuyên Bắc Giang: có 09 giáo viên (GV) tiếng Anh, 03 GV tiếng Pháp, 03 GV tiếng Trung Quốc, 01 GV tiếng Nhật có trình độ đào tạo đại học và trên đại học, chưa có GV tiếng Hàn. Trong đó, có 03 GV tiếng Pháp, 02 GV tiếng Trung Quốc đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh chu kì 2016-2019.

Trung tâm GDNN-GDTX và cơ sở GDNN: Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 08 trung tâm GDNN-GDTX các huyện, 01 trung tâm GDTX -Ngoại ngữ, tin học tỉnh (sau đây gọi tắt là các trung tâm); 04 cơ sở GDNN.

- Tại các trung tâm: có 11 GV tiếng Anh, chưa có giáo viên tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc.

- Tại cơ sở GDNN: Hiện có 26 GV tiếng Anh, 05 GV tiếng Trung Quốc, 02 GV tiếng Nhật, 03 GV tiếng Hàn.

- 100% GV giảng dạy tiếng Hàn, Trung Quốc tại các trường THPT và cơ sở GDNN đều có trình độ đào tạo đại học.

*(Chi tiết tại Biểu 01)*

1.2. Về cơ sở vật chất (CSVC)

Trường THPT Chuyên Bắc Giang: năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số 48 phòng học, 13 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng. Thiết bị dạy học ngoại ngữ gồm: 10 tivi, 06 bộ máy tính, 13 bộ thiết bị âm thanh, 07 đài, đáp ứng đủ nhu cầu dạy học ngoại ngữ và thực hiện các hoạt động giáo dục.

Tại các trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở GDNN: năm học 2021-2022, có 326 phòng học, 03 phòng học ngoại ngữ chuyên dụng, 550 bộ máy tính, 34 bộ thiết bị âm thanh, 34 đài cassette.

*(Chi tiết tại Biểu 02)*

CSVC, trang thiết bị của các trung tâm và các cơ sở GDNN hiện nay đủ điều kiện tối thiểu để tổ chức dạy học theo mô hình đào tạo nghề được cấp phép theo quy định.

1.3. Về chất lượng giáo dục

Trường THPT Chuyên Bắc Giang: năm học 2021-2022, trường có 1.076 HS được tuyển chọn từ các địa bàn trong tỉnh. Có các môn ngoại ngữ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản. Hằng năm, các lớp chuyên ngữ Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản duy trì tuyển sinh với 01 lớp/khóa/ môn chuyên.

Về chương trình học, các lớp chuyên tiếng Anh học theo chương trình tiếng Anh hệ 10 năm; các lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc học theo chương trình hệ 7 năm của Bộ GD&ĐT kết hợp với chương trình ngoại ngữ chuyên do giáo viên nhà trường biên soạn.

Chất lượng giáo dục môn chuyên tại các lớp chuyên ngoại ngữ có chuyển biến tích cực trong những năm gần đây[[1]](#footnote-1). Điểm trung bình thi Tốt nghiệp THPT các môn ngoại ngữ tại trường THPT Chuyên Bắc Giang luôn dẫn đầu toàn tỉnh[[2]](#footnote-2).

Tại các trung tâm và cơ sở GDNN:

- Tại các trung tâm: năm học 2021-2022, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc chưa được triển khai tại các trung tâm.

- Tại cơ sở GDNN: năm học 2021-2022, có 02 đơn vị triển khai dạy và học tiếng Hàn: trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn và Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp[[3]](#footnote-3).

*(Số lượng HS học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc chi tiết tại Biểu số 03)*

**2. Thực trạng về nhu cầu** **học tiếng Hàn, tiếng Nhật và tiếng Trung Quốc trên địa bàn tỉnh**

*2.1. Nhu cầu thực tiễn của xã hội*

Bắc Giang là địa bàn các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc hoạt động sôi động trong những năm gần đây. Sự phát triển kinh tế của địa phương gắn liền với nhu cầu học ngoại ngữ của người dân trên địa bàn tỉnh.

*a. Hợp tác với Hàn Quốc*

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 326 dự án đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc với tổng số vốn đăng ký đạt khoảng 1.587,2 triệu USD. Hiện Hàn Quốc là quốc gia đứng thứ nhất về số dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh và đứng thứ hai về tổng vốn đăng ký trong tổng số hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang[[4]](#footnote-4).

Tính đến nay các doanh nghiệp Hàn Quốc đã giải quyết việc làm cho khoảng trên 63.000 lao động, chiếm 21,7% số lao động trong các doanh nghiệp FDI trên toàn tỉnh, trong đó, doanh nghiệp Hàn Quốc trong các KCN sử dụng 41.045 lao động chiếm 23,8% tổng số lao động tại các KCN. Thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 8 triệu đồng/người/tháng ở mức khá so với lao động làm việc tại các doanh nghiệp của tỉnh.

Về lao động Hàn Quốc làm việc tại Bắc Giang: Tính đến thời điểm hiện tại, có khoảng 1200 người lao động nước ngoài là người Hàn Quốc.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động thị trường Hàn Quốc: Hàng năm có khoảng 200 người.

*b. Hợp tác với Nhật Bản*

Đến hết ngày 31/10/2021, toàn tỉnh có 28 dự án đầu tư FDI của các doanh nghiệp Nhật Bản với tổng số vốn đăng ký đạt khoảng 298 triệu USD. Với kết quả này, hiện Nhật Bản là quốc gia đứng thứ tư về số dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh và đứng thứ sáu về tổng vốn đăng ký trong tổng số hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang. Các doanh nghiệp Nhật Bản đến đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chủ yếu vào các lĩnh vực chế biến, chế tạo: Sản xuất linh kiện điện tử, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất thiết bị điện, sản xuất sản phẩm nhựa, may mặc, sản phẩm cơ khí phụ trợ cho ngành công nghiệp nặng[[5]](#footnote-5).

Về lao động Nhật Bản làm việc tại Bắc Giang: Tính đến thời điểm hiện tại, có khoảng 60 người lao động nước ngoài là người Nhật Bản.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động thị trường Nhật Bản: Hàng năm có khoảng 750 người.

*c. Hợp tác với Trung Quốc*

Đến hết ngày 15/7/2020, toàn tỉnh có 162 dự án đầu tư FDI của các doanh nghiệp Trung Quốc với tổng số vốn đăng ký đạt khoảng 3.329 triệu USD (tương đương 50% tổng vốn đăng ký đầu tư nước ngoài vào Bắc Giang)[[6]](#footnote-6).

Về lao động Đài Loan - Trung Quốc làm việc tại Bắc Giang: Tính đến thời điểm hiện tại, có khoảng 5000 người lao động nước ngoài là người Đài Loan - Trung Quốc.

Về lao động Việt Nam là người Bắc Giang đi xuất khẩu lao động thị trường Đài Loan-Trung Quốc: Hàng năm có khoảng 600 người.

Nhìn chung, các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc đang hoạt động tại Bắc Giang đều ổn định, quan tâm đến vấn đề đầu tư đổi mới công nghệ, giảm thiểu các tác động đến môi trường và gia tăng giá trị sản xuất bền vững, phù hợp với tiêu chí phát triển, thu hút đầu tư của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp luôn chấp hành tốt pháp luật của Việt Nam nói chung và Bắc Giang nói riêng, nhu cầu lao động trong các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc tăng đều mỗi năm. Bên cạnh đó, các dự án của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản khi đi vào hoạt động đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động, chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý hiện đại.

*2.2. Nhu cầu của HS*

*a. Tiếng Hàn*

Ngày 13/01/2022, Sở GD&ĐT đã khảo sát nhu cầu học tiếng Hàn đối với 2 nhóm đối tượng gồm 100% HS lớp 9 và 100% HS lớp 10 đang học tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2021-2022, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số HS lớp 9 năm học 2021-2022: 27.423 HS; số HS tham gia khảo sát: 27.137 HS; tỉ lệ HS tham gia khảo sát đạt 99%.

+ Số HS có nhu cầu học tiếng Hàn: 5.345 HS, chiếm 19,7%/HS tham gia khảo sát.

+ Số HS có mong muốn học lớp 10 chuyên tiếng Hàn tại trường THPT Chuyên Bắc Giang: 1.794 HS, chiếm 6,61%/HS tham gia khảo sát.

+ Số HS có mong muốn học tiếng Hàn tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: 2.268 HS, chiếm 8,36%/HS tham gia khảo sát.

- Tổng số HS lớp 10 tại các trung tâm và cơ sở GDNN năm học 2021-2022: 4.366 HS; Số HS tham gia khảo sát: 3.511 HS; Tỉ lệ HS tham gia khảo sát đạt 80,4%. Số HS có nhu cầu học tiếng Hàn: 582 HS, chiếm 16,6% số HS tham gia khảo sát.

Kết quả khảo sát cho thấy học tiếng Hàn là nhu cầu thực sự của HS, người dân Bắc Giang. Việc đưa tiếng Hàn vào dạy ở trường THPT Chuyên Bắc Giang và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là phù hợp với tâm lí và nguyện vọng của người học.

*b. Tiếng Nhật, Trung Quốc*

Theo kết quả khảo sát của Sở GD&ĐT về nhu cầu học tiếng Nhật đối với 13.685 HS lớp 9 ngày 08/01/2020: Số HS toàn tỉnh có nhu cầu học tiếng Nhật là 8.208 HS (60% tổng số HS tham gia khảo sát); Số HS của thành phố Bắc Giang có nhu cầu học là 1.165 HS (60,6% tổng số HS tham gia khảo sát).

Nắm bắt được tình hình thị trường lao động và nhu cầu học tập ngoại ngữ của HS tại địa phương, trường THPT Hoàng Hoa Thám, Thân Nhân Trung mở các lớp tiếng Trung Quốc, triển khai từ năm học 2021-2022. Trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm có kế hoạch triển khai các lớp tiếng Trung Quốc ngoại ngữ 1 từ năm học 2022-2023.

Thực trạng và dự báo nhu cầu học tập tại các cơ sở giáo dục nêu trên đã khẳng định việc xây dựng Đề án giảng dạy tiếng Hàn tại trường THPT Chuyên Bắc Giang; tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh là cần thiết, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 -2025, tạo cơ sở, nền tảng cho việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ đổi mới.

**3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân**

*3.1. Ưu điểm*

Trên địa bàn toàn tỉnh, việc triển khai dạy và học tiếng Anh được tiếp tục được duy trì. Tại trường THPT Chuyên Bắc Giang các lớp chuyên tiếng Anh, Pháp, Trung Quốc được duy trì ổn định, lớp chuyên tiếng Nhật đã đi vào nền nếp.

Sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp nước ngoài tại Bắc Giang khiến việc học ngoại ngữ ngày càng nhận được sự quan tâm; nhu cầu học tập ngoại ngữ của HS và người lao động, trong đó có các ngoại ngữ mới như tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên địa bàn tỉnh tương đối lớn.

*3.2. Hạn chế và nguyên nhân*

*a. Hạn chế*

Phương pháp giảng dạy của một bộ phận GV vẫn còn nặng về kiến thức ngữ pháp, từ vựng; khả năng tổ chức các hoạt động dạy và học theo hướng giao tiếp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. GV dạy tiếng Nhật tại trường THPT Chuyên Bắc Giang còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy.

Nguồn tuyển dụng giáo viên dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật tại trường chuyên gặp khó khăn. Đến thời điểm hiện tại, trường THPT Chuyên Bắc Giang chưa tuyển dụng được giáo viên tiếng Hàn để triển khai dạy học trong năm học 2022-2023. Cơ sở GDNN trên địa bàn gặp khó khăn trong tuyển dụng và hợp đồng GV dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc.

Trường THPT Chuyên Bắc Giang được giao nhiệm vụ triển khai dạy học tiếng Nhật từ năm học 2021-2022, tiếng Hàn từ năm học 2022-2023, tuy nhiên chưa được xây dựng thêm phòng học, phòng chuyên dụng, trang thiết bị dạy học chưa được bổ sung kịp thời để đảm bảo nhu cầu dạy và học. Các trung tâm GDTX-GDNN chưa được trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng.

 Các đơn vị triển khai giảng dạy tiếng Hàn gặp khó khăn trong việc lựa chọn, xây dựng tài liệu dạy học.

Các trung tâm ngoại ngữ tư thục được cấp phép giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc còn ít, tập trung ở một số địa bàn trung tâm hoặc gần các khu công nghiệp (KCN), nên việc liên kết đào tạo với các nhà trường gặp khó khăn.

*b. Nguyên nhân*

\* Nguyên nhân chủ quan

Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tuyên truyền và huy động các nguồn lực để thực hiện.

Sĩ số lớp học còn đông, thường có trên 35 HS/lớp gây khó khăn cho việc dạy kỹ năng thực hành ngôn ngữ, giao tiếp. Một số GV ngoại ngữ chưa chủ động, linh hoạt trong tiếp thu và áp dụng kiến thức, kĩ năng, phương pháp dạy học mới.

\* Nguyên nhân khách quan

Việc dạy học tiếng Anh theo Chương trình tiếng Anh 10 năm và việc tổ chức thi tốt nghiệp THPT chưa đồng bộ. Chương trình tiếng Anh 10 năm tập trung phát triển cả 4 kĩ năng cho HS, trong khi đó đề thi tốt nghiệp THPT chỉ tập trung vào kĩ năng đọc và kiểm tra kiến thức từ vựng, ngữ pháp, nên chưa khuyến khích được HS THPT tham gia.

Một số hạng mục CSVC, trang thiết bị dạy học tiếng Anh được xây dựng, trang bị từ lâu chưa được tu sửa, thay mới kịp thời.

Sinh viên (SV) tốt nghiệp những ngành học chuyên về các ngoại ngữ có cơ hội việc làm cao, nhiều lựa chọn ở các lĩnh vực khác nhau, môi trường làm việc năng động, nên lĩnh vực giáo dục khó thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

Môi trường cho HS thực hành giao tiếp với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Động lực học ngoại ngữ của nhiều HS chủ yếu là học để vượt qua kỳ thi, chưa hướng đến kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong thực tế.

Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình Giáo dục phổ thông môn tiếng Hàn (Tiếng Hàn – Ngoại ngữ 2); Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Hàn, tiếng Đức-Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm nhưng chưa ban hành sách giáo khoa cho 2 chương trình học này; chưa ban hành chương trình và sách giáo khoa tiếng Hàn cho đối tượng học không chuyên tại các cơ sở GDNN.

**Phần II**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN ĐẾN NĂM 2025**

**1. Mục tiêu chung**

1.1. Triển khai chương trình dạy và học tiếng Hàn tại trường THPT Chuyên Bắc Giang từ năm học 2022-2023. Duy trì tuyển sinh lớp chuyên tiếng Nhật. HS lớp chuyên tiếng Hàn, tiếng Nhật trường THPT Chuyên Bắc Giang khi tốt nghiệp có năng lực sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật đạt từ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên; có đủ năng lực sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật cơ bản, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn, tiếng Nhật một cách tự tin trong những tình huống giao tiếp gần gũi hàng ngày, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; tạo tiền đề cho việc làm chủ và sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật thành thạo như một công cụ giao tiếp mới.

1.2. Chỉ đạo việc dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại các trung tâm và cơ sở GDNN gắn với đào tạo nghề từ năm học 2022-2023. HS, SV hoàn thành chương trình ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc có năng lực sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc cơ bản, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trong những tình huống giao tiếp gần gũi hàng ngày, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa.

1.3. Tạo hứng thú và thói quen học tập ngoại ngữ suốt đời cho HS, SV để các em trở thành những công dân toàn cầu trong thời kì hội nhập; biến ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trở thành thế mạnh của một bộ phận thanh niên Bắc Giang, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh; thu hút nhiều dự án đầu tư của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc vào địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*2.1. Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang*

Triển khai thực hiện chương trình tiếng Hàn tại 01 lớp chuyên tiếng Hàn từ năm học 2022-2023 và duy trì tuyển sinh mỗi năm 01 lớp chuyên tiếng Hàn trong những năm học tiếp theo. Từ năm học 2024-2025 sẽ duy trì 03 lớp học tiếng Hàn, 01 lớp/khối.

Tiếp tục tuyển sinh 01 lớp chuyên tiếng Nhật năm học 2022-2023. Đến năm học 2023-2024 sẽ duy trì 03 lớp học tiếng Nhật, 01 lớp/khối. Học sinh các môn tiếng Hàn, tiếng Nhật sẵn sàng dự thi học sinh giỏi quốc gia khi Bộ GD&ĐT tổ chức thi với các môn này.

*(Chi tiết tại biểu số 04)*

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy tại 03 lớp chuyên tiếng Trung Quốc, 01 lớp/khối.

*2.2. Đối với các trung tâm và cơ sở GDNN*

Phấn đấu năm học 2022-2023 có 04 và năm học 2024-2025 có 08 trung tâm, 03 cơ sở GDNN đưa một trong các ngôn ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc vào giảng dạy gắn với đào tạo nghề và nhu cầu người học; tỉ lệ HS, SV được học một trong ba ngoại ngữ trên đạt từ 20% trở lên so với tổng số HS, SV tại các trung tâm và cơ sở GDNN trên toàn tỉnh; HS, SV hoàn thành chương trình tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

*(Chi tiết tại biểu số 05)*

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên phạm vi toàn tỉnh**

Sở GD&ĐT, trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyền truyền về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, HS, gia đình HS để nâng cao hiểu biết, tạo dựng niềm tin, có sự đồng thuận và tích cực ủng hộ tham gia thực hiện Đề án; về nhu cầu của thị trường lao động, vai trò của người lao động và cơ hội việc làm khi vừa có tay nghề, vừa có ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc trong các doanh nghiệp.

Giới thiệu các chương trình tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; các hoạt động sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trên các phương tiên thông tin truyền thông đại chúng, tạo cơ hội tiếp cận các ngoại ngữ này cho nhiều đối tượng khác nhau.

Tiếp tục phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, các cơ quan truyền thông trong việc giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội, cha mẹ HS, SV và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của học ngoại ngữ; thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Đề án tại địa bàn quản lý.

**2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và trung tâm GDNN-GDTX**

Tại trường THPT Chuyên Bắc Giang: Để nâng cao chất lượng dạy và học tại trường THPT Chuyên Bắc Giang, đảm bảo cơ sở vật chất như trong Đề án “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HS giỏi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, để phục vụ việc dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, cần tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị theo hướng đủ, chuẩn hóa, chú trọng trang bị đủ các trang thiết bị thông thường, tối thiểu, cần thiết đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy và học.

*(Chi tiết tại biểu số 06)*

Tại các trung tâm GDTX-GDNN: Hỗ trợ 08 trung tâm GDTX-GDNN các huyện trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng, 02 phòng/trung tâm.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng trang thiết bị phục vụ dạy và học ngoại ngữ và các hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tuyến cho đội ngũ GV, giảng viên, cán bộ kỹ thuật.

**3. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu và kiểm tra, đánh giá**

*3.1. Về chương trình, giáo trình, tài liệu, học liệu*

Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang: Xây dựng chương trình dạy học lớp Chuyên tiếng Hàn đảm bảo các yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT môn tiếng Hàn[[7]](#footnote-7) và các nội dung nâng cao để phù hợp với đối tượng HS chuyên, đảm bảo sau khi hoàn thành chương trình của lớp chuyên tiếng Hàn, HS đạt tối thiểu năng lực bậc 3 theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam và đạt kết quả tốt trong các kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia môn tiếng Hàn.

Đối với các trung tâm và cơ sở GDNN:

- Liên kết với các đơn vị có đủ điều kiện tổ chức xây dựng tài liệu dạy học, tăng cường kĩ năng giao tiếp và gắn với đào tạo nghề của đơn vị.

- Thỏa thuận với người học, HS, SV có nhu cầu để tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

*3.2. Về kiểm tra, đánh giá*

Phát triển ngân hàng câu hỏi thi, đề thi đánh giá năng lực tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc; ngân hàng dữ liệu về kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ (thông tin và các nội dung hỗ trợ kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ).

Hướng dẫn sử dụng ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc đối với GDPT, GDNN và GDTX trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế.

**4. Tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ GV, cán bộ, công chức, viên chức**

*4.1. Phát triển đội ngũ GV*

Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang: Tuyển dụng đủ số lượng GV đáp ứng yêu cầu triển khai dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo. Cụ thể, đến năm học 2023-2024 tuyển dụng đủ 03 GV tiếng Nhật; đến năm học 2024-2025 tuyển dụng đủ 03 GV tiếng Hàn, 12 GV dạy các môn học khác, đảm bảo tỉ lệ 3,1 GV/lớp.

*(Chi tiết tại biểu số 07)*

Đối với các trung tâm và cơ sở GDNN: Chủ động liên kết với các đơn vị có chức năng hoặc phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm tư vấn du học trên địa bàn để tìm kiếm, hợp đồng giáo viên tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc đến giảng dạy tại đơn vị cho HS, SV có nhu cầu.

*4.2. Bồi dưỡng NLNN cho đội ngũ công chức, viên chức*

Hằng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao NLNN và NVSP cho GV tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng NLNN cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm.

**5. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ, kiểm tra giám sát và các hoạt động khác**

*5.1. Xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ*

Phát triển và nhân rộng mô hình tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu trong nước và quốc tế, hình thành môi trường học và thực hành, sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc sâu rộng trong cộng đồng.

Tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ, câu lạc bộ nói tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc trong các cơ sở giáo dục, có các hình thức trang trí lớp học, trường học tạo môi trường ngoại ngữ phù hợp.

Tổ chức các chương trình giao lưu nói tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc, thi hùng biện, thi lồng tiếng, thi nói; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đi thực tế có sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

*5.2. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án*

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ CBQL Đề án tại địa phương.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất việc triển khai, thực hiện Đề án tại địa phương.

*5.3. Tăng cường hợp tác trong và ngoài nước*

Tổ chức triển khai hợp tác với các đơn vị trong nước và hội nhập quốc tế về dạy và học ngoại ngữ. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác trong dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác, thu hút tình nguyện viên của các tổ chức trong nước và quốc tế đến giao lưu và dạy học tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

*5.4. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ*

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy học[[8]](#footnote-8), đặc biệt là các chương trình dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo hướng ứng dụng CNTT.

Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong việc dạy và học tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc ngoài nhà trường. Khuyến khích các nhà trường liên kết với các trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tăng cường có GV nước ngoài, nâng cao năng lực cho GV, HS, SV.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nhu cầu kinh phí**

Nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án là 9.070 triệu đồng, trong đó kinh phí mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học là 8.870 triệu đồng, đào tạo và bồi dưỡng GV là 200 triệu đồng.

**2. Nguồn kinh phí**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học và đào tạo, bồi dưỡng GV (9.070 triệu đồng).

Nguồn xã hội hóa thực hiện chi phí dạy và học ngoại ngữ tại các trung tâm, các cơ sở GDNN.

*(Chi tiết tại biểu số 08)*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở GD&ĐT**

Là cơ quan thường trực, triển khai Đề án giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện Đề án. Chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố giải quyết các vấn đề liên quan đến Đề án; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ thực hiện Đề án; phối hợp Sở Nội vụ trong việc tuyển dụng GV, xây dựng cơ chế chính sách thu hút giáo viên dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn về giảng dạy tại trường Chuyên; tổ chức hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, lựa chọn chương trình đào tạo tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, đảm bảo phù hợp nhu cầu của HS, phát triển kĩ năng giao tiếp và năng lực làm việc sử dụng ngoại ngữ; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong tổ chức thực hiện Đề án, đánh giá thi đua khen thưởng; vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ nguồn lực động viên, khen thưởng GV, HS có thành tích xuất sắc. Hằng năm tổ chức sơ kết báo cáo UBND tỉnh.

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, các sở, ngành có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh thông tin đến các địa phương, đơn vị về nhu cầu lao động và việc làm của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xem xét, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc tại trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trung tâm và cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường THPT Chuyên Bắc Giang, bổ sung trang thiết bị dạy học cho các trung tâm GDNN-GDTX. Chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các đơn vị theo quy định.

**4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu với UBND tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách của địa phương, nguồn vốn của Trung ương hằng năm và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; phê duyệt và thẩm định quyết toán các dự án đầu tư xây dựng; thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

**5. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh tuyển dụng đội ngũ GV tiếng Nhật, tiếng Hàn và GV dạy các môn văn hóa khác cho trường THPT Chuyên Bắc Giang đảm bảo đủ về số lượng, có chất lượng và năng lực đạt chuẩn theo quy định; xây dựng cơ chế, chính sách tuyển dụng, quản lý, sử dụng GV để khuyến khích GV dạy giỏi, có trình độ đào tạo cao về công tác tại trường THPT Chuyên Bắc Giang. Công khai nhu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng GV tiếng Hàn, tiếng Nhật và GV dạy các môn văn hóa khác trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**6. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, các sở, ngành có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đối ngoại của tỉnh; hướng dẫn các địa phương, đơn vị hợp tác với các tổ chức quốc tế, đưa người nước ngoài đến giảng dạy, giao lưu ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy học và tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Đề án; nâng cao nhận thức toàn xã hội trong việc trang bị ngoại ngữ cho người lao động nhằm tiếp cận với cơ hội học tập và việc làm phù hợp.

Phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Lao động – Thương bình và Xã hội xây dựng các nội dung, đa dang hóa các hình thức tuyên truyền định hướng nghề nghiệp cho HS, SV.

**8. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh**

Hằng năm, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình truyền thông, hoạt động tuyên truyền, đẩy mạnh phong trào dạy và học tiếng ngoại ngữ cho GV và HS.

Phối hợp với Sở GD&ĐT, các cơ sở GDNN triển khai các sân chơi, giao lưu các câu lạc bộ sử dụng tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc cho HS, SV.

**9. UBND các huyện, thành phố**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về cơ hội học tập và việc làm; nâng cao nhận thức cho người dân về việc trang bị ngoại ngữ để hội nhập văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phù hợp, đưa công tác phân luồng, hướng nghiệp cho HS tốt nghiệp THCS, THPT đi học tại các trung tâm, cơ sở GDNN là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động và bố trí các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ GDNN trên địa bàn.

Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể ở địa phương tham gia vào quá trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Chủ động, tích cực trong việc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm, cơ sở GDNN đến tuyển sinh, đào tạo nghề trên địa bàn và ủng hộ tích cực cho các doanh nghiệp kết nối với các trung tâm trong tuyển dụng, sử dụng HS, SV tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng nghề đáp ứng thị trường lao động.

Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**10. Đối với trường THPT Chuyên, các trung tâm và cơ sở GDNN**

**10.1. Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh tiếng Nhật, tiếng Hàn thông qua các kênh thông tin. Triển khai các giải pháp phù hợp trong tổ chức hoạt động dạy học, trong đó đẩy mạnh ứng dụng CNTT để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học; sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiệu quả với kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Chủ động tham mưu với Sở GD&ĐT kịp thời bổ sung, đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

**10.2. Các trung tâm, cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh thông qua nhiều kênh thông tin. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm, trong đó xác định rõ số lượng lớp học, số lượng HS, SV học ngoại ngữ là tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc theo định hướng nghề nghiệp. Căn cứ vào nhu cầu hàng năm, các đơn vị hợp đồng GV hoặc liên kết với các đơn vị có chức năng để giảng dạy tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo.

Củng cố cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

Lựa chọn chương trình đào tạo tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc phù hợp nhu cầu của HS, SV, phát triển kĩ năng giao tiếp và năng lực làm việc sử dụng ngoại ngữ. Khuyến khích HS, SV học trung cấp nghề là một trong 3 ngoại ngữ tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Trung Quốc hoặc thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng vị trí việc làm.

 Phối hợp với các đơn vị chức năng, tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc trên nền chương trình của Bộ GD&ĐT quy định đảm bảo tương đương bậc 2 theo khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam để giảng dạy.

Các trung tâm, cơ sở GDNN trong chương trình trung cấp nghề bắt buộc học ngoại ngữ, lựa chọn dạy học là một trong ba ngoại ngữ tiếng Nhật, Hàn, Trung Quốc theo quy định, đồng thời phần môn học tự chọn tiếp tục dạy một trong ba ngoại ngữ trên. Khi HS, SV có nhu cầu thi cấp chứng chỉ của một trong ba ngoại ngữ trên thì đơn vị tiếp tục dạy bổ sung các nội dung theo quy định và thỏa thuận với người học mức học phí thu đủ bù chi.

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai việc dạy và học ngoại ngữ gắn với đào tạo nghề, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng.

**11. Nhiệm vụ chung**

Căn cứ quy định của pháp luật và nội dung của Đề án này, các đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch hoặc đề án cụ thể để triển khai thực hiện. Kế hoạch hoặc đề án gửi UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 05/9/2022 để theo dõi, đôn đốc.

- Hằng năm (trước ngày 15/6), đánh giá, gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án này đến Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

1. Năm học 2018-2019, đội tuyển HSG quốc gia môn ngoại ngữ đạt tổng số 9 giải, trong đó có 5 giải Ba và 4 giải KK; năm học 2019-2020, đạt tổng số 13 giải, 3 giải Nhì, 8 giải Ba và 2 giải KK; Năm học 2020-2021, đạt tổng số 11 giải, 5 giải Nhì, 1 giải Ba và 5 giải KK; Năm học 2021-2022, đạt tổng số 11 giải, 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 6 giải Ba và 3 giải KK. [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm học 2020-2021, điểm trung bình môn tiếng Anh toàn trường là 8.5 (riêng với lớp chuyên tiếng Anh 9.74), tiếng Pháp là 8.9, tiếng Trung Quốc là 9.2. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn, triển khai dạy tiếng Hàn cho 15 lớp, 663 HS theo Chương trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam, thời lượng: 45 giờ/khóa học với mục tiêu làm quen với tiếng Hàn, HS biết đọc và viết được chữ tiếng Hàn, không cấp chứng chỉ khóa học. Tại trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghiệp, triển khai dạy 01 lớp tiếng Hàn 8 HS; 01 lớp tiếng Nhật, 28 HS; 03 lớp tiếng Trung Quốc, 50 HS theo chương trình ngoại ngữ sơ cấp, thời lượng 30 buổi/khóa với mục tiêu làm quen với ngoại ngữ, không cấp chứng chỉ khóa học. [↑](#footnote-ref-3)
4. Các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 299 dự án, vốn đăng ký 1.431,7 triệu USD (chiếm 91,7% số dự án và 90,2% số vốn đầu tư của các nhà đầu tư Hàn Quốc tại Bắc Giang). Trong số 326 dự án có vốn đầu tư từ Hàn Quốc có 317 dự án đã đi vào hoạt động, 8 dự án đang trong quá trình xây dựng nhà xưởng, 01 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Số vốn thực hiện của các nhà đầu tư Hàn Quốc đến nay đạt 1.321,9 triệu USD chiếm 83,26% số vốn đăng ký. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2021 của các doanh nghiệp Hàn Quốc ước đạt trên 95,296 tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt khoảng 3,38 tỷ USD, nhập khẩu đạt khoảng 4,576 tỷ USD. [↑](#footnote-ref-4)
5. Một số dự án có quy mô lớn của các nhà đầu tư Nhật Bản như: Dự án Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Hosiden Việt Nam (Bắc Giang) với tổng vốn đầu 87 triệu USD; Dự án Nhà máy lắp ráp ống và dây dẫn cho ô tô, xe máy…của Công ty TNHH Nichirin Việt Nam với tổng vốn đầu tư 42 triệu USD thực hiện tại KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hiện Trung Quốc là quốc gia đứng thứ hai về số dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh và đứng thứ nhất về tổng vốn đăng ký trong tổng số hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Bắc Giang. Riêng năm 2021 có 2 dự án cấp mới với số vốn đăng ký đạt 210,6 triệu USD, 9 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 87,115 triệu USD, 18 lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp với giá trị 8,48 triệu USD của các Nhà đầu tư Trung Quốc. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ban hành kèm theo quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ GD&ĐT [↑](#footnote-ref-7)
8. Thực hiện nghiêm túc Quy chế số 15-QC/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Bắc Giang và văn bản số 01/HD-SNgV ngày 29/04/2020 hướng dẫn thực hiện Quy chế. [↑](#footnote-ref-8)